

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU PHÚ  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 193/2020/DS-ST

Ngày: 30-9-2020

V/v Tranh chấp bồi thường thiệt  
hại do sức khỏe bị xâm phạm

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương
- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Ngọc Bờ  
Bà Hồ Thị Hồng Phướng

- ***Thư ký phiên tòa :*** Ông Nguyễn Quốc Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú không tham gia phiên tòa.***

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 179/2020/TLST-DS, ngày 14 tháng 7 năm 2020 về việc Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 238/2020/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2020/QĐST-DS ngày 15/9/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Dương Văn N, sinh năm 1976, nơi cư trú: ấp MH, xã MĐ, huyện CP, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn T, sinh năm 1960; Ông Trần Hữu T1, sinh năm 1958, cùng nơi cư trú: ấp MH, xã MĐ, huyện CP, tỉnh An Giang.

Tất cả đương sự có mặt tại phiên tòa

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 7 năm 2020 và lời khai của nguyên đơn ông Dương Văn N trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:*

Từ khi cưới vợ ông sống bên gia đình vợ và nghe theo sự sắp xếp của bên gia đình vợ. Do có mâu thuẫn trong gia đình, phía gia đình bên vợ yêu cầu ông giao đất, chia đất nhưng không bàn bạc với nhau được.

Vào ngày 04/5/2020, khi đi làm về thì phía ông T, ông T1 bất ngờ đánh ông, gây thương tích cho ông, sự việc ông có trình báo công an xã Mỹ Đức. Công an có kêu ông đi khám và hẹn sáng ngày 05/5/2020 sẽ vào xác minh. Do khi xảy ra sự việc cũng đã tối nên ông nằm nghỉ chờ đến sáng ngày 05/5/2020 thì ông nhờ người nhà chở đến bệnh viện Nhật Tân khám bệnh. Tại đây, bác sĩ khám và cho ông nhập viện điều trị đến ngày 08/5/2020 thì ông được cho xuất viện và hẹn 05 ngày sau hết thuốc quay lại tái khám nhưng do bận nên ông chỉ mua thêm thuốc uống mà không có tái khám.

Trong thời gian ông nằm viện thì ở địa phương đã tổ chức xạ lúa vào ngày 06/5/2020, lúc này ông nằm viện không thể xạ, do đất lúa 03 vụ, xả nước đồng loạt nên vụ này ông phải bỏ đất trống không canh tác được.

Khi ông nằm viện thì có em gái của ông nuôi bệnh ông trong 03 ngày.

Sự việc có được công an xã Mỹ Đức làm việc nhưng không thành.

Nay ông thay đổi yêu cầu khởi kiện như sau:

+ Tiền viện phí điều trị tại bệnh viện Nhật Tân: 1.679.969 đồng;

+ Mất thu thập 03 ngày nằm viện của ông: 3 ngày x 250.000 đồng = 750.000 đồng

+ Mất thu thập do nghỉ dưỡng sức 05 ngày (bác sĩ hẹn 05 ngày sau uống hết thuốc thì tái khám): 5 ngày x 250.000 đồng = 1.250.000 đồng

+ Mất thu nhập người nuôi bệnh trong 03 nằm viện: 03 ngày x 100.000 đồng = 300.000 đồng

+ Chi phí đi lại do đi xe nhà nên không yêu cầu.

+ Tổn thất tinh thần là 05 tháng lương cơ sở: 1.490.000 đồng x 5 tháng = 7.450.000 đồng.

Tổng số tiền yêu cầu bồi thường: 1.679.969đ + 750.000đ + 1.250.000đ + 300.000đ + 7.450.000đ = 11.429.969 đồng

- Bị đơn ông Trần Văn T, ông Trần Hữu T1 đã được Tòa án tổng đạt các thủ tục tố tụng đúng theo quy định pháp luật nhưng không gửi văn bản tự khai và không tham gia tố tụng nên không ghi nhận được ý kiến của ông.

- Tại phiên tòa:

Nguyên đơn trình bày xác định yêu cầu khởi kiện: Tiền chi phí điều trị yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật; về mất thu nhập yêu cầu bồi thường 04 ngày nằm viện, 04 ngày nghỉ dưỡng sức với mức thu nhập trung bình tại địa phương là 200.000đồng/ngày; về chi phí người nuôi bệnh là 3 ngày là 100.000đồng/ngày; về bồi thường tổn thất tinh thần theo quy định pháp luật.

Bị đơn trình bày: ông T và ông T1 thừa nhận có hành vi đánh ông N vào ngày 04/5/2020 nhưng theo các ông cho rằng các ông chỉ đánh nhẹ không gây thương tích nên không đồng ý với mức bồi thường mà ông N yêu cầu. Ông T và ông T1 đồng ý giải quyết việc bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về thẩm quyền giải quyết:* Ông Dương Văn N khởi kiện về tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm đối với ông Trần Văn T, ông Trần Hữu T1 nơi cư trú tại huyện Châu Phú và sự việc gây thương tích xảy ra tại địa bàn huyện Châu Phú nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo qui định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung giải quyết vụ án:*

[2.1] Căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Căn cứ vào Biên bản lấy lời khai ông Trần Văn T ngày 14/5/2020, Biên bản lấy lời khai ông Trần Hữu T1 ngày 22/5/2020 của Công an xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú; Tờ thỏa thuận ngày 02/6/2020 tại Công an xã Mỹ Đức; Các phiếu trả kết quả ngày 05/5/2020 của Công ty TNHH Bệnh viện đa khoa Nhật Tân; lời trình bày của ông N và lời thừa nhận của ông T1, ông T, đã có đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 04/5/2020, do mâu thuẫn gia đình phía ông T, ông T1 và ông N có phát sinh cự cãi sau đó ông T, ông T1 có dùng tay đánh vào vùng đầu của ông N. Sự việc xảy ra, ông N phải nhập viện điều trị từ ngày 05/5/2020 đến ngày 08/5/2020 tại Công ty TNHH Bệnh viện đa khoa Nhật Tân.

Ông T1, ông T là người có đủ năng lực hành vi dân sự, hành vi của các ông đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của ông N. Qua sự việc, bản thân ông T1, ông T cần nghiêm khắc kiểm điểm lại hành vi cư xử trong cuộc sống, điều chỉnh hành vi cho đúng với quy định pháp luật để không phải gánh chịu hậu quả pháp lý.

Căn cứ vào Điều 13, khoản 1 Điều 584, Điều 586 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì yêu cầu khởi kiện của ông N đối với ông T1, ông T về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là có căn cứ.

[2.2] Về mức bồi thường thiệt hại:

Theo khoản 1 Điều 585 Bộ luật Dân sự 2015 thì các bên có thể thỏa thuận với nhau về mức bồi thường thiệt hại tuy nhiên giữa các bên không thể thỏa thuận do đó Hội đồng xét xử sẽ căn cứ Điều 585 và Điều 590 Bộ luật Dân sự 2015 để xem xét giải quyết:

- Đối với yêu cầu về chi phí điều trị tại Công ty TNHH Bệnh viện đa khoa Nhật Tân, Hội đồng xét xử nhận thấy việc ông N vào điều trị tại Công ty TNHH Bệnh viện đa khoa Nhật Tân là đúng tuyến điều trị và được thanh toán bảo hiểm y tế do đó được Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản điều trị hợp lý do có bác sĩ điều trị chỉ định gồm những khoản sau:

+ Phiếu thu ngày 05/5/2020 số tiền 126.000 đồng, nội dung thu là chụp Xquang ngực thẳng, điện tim thường;

+ Phiếu thu ngày 08/5/2020, nội dung thu được liệt kê theo bảng kê chi phí điều trị nội trú ngày 08/5/2020. Theo đó, tổng chi phí điều trị là 2.176.482 đồng, bảo hiểm y tế chi trả: 759.638 đồng, thu phí: 1.226.935 đồng, cùng chi trả: 189.909 đồng. Như vậy số tiền ông N phải đóng là: 1.416.844 đồng.

Tổng số tiền ông T và ông T1 phải bồi thường cho ông N đối với chi phí điều trị: 1.679.969 đồng (một triệu, sáu trăm bảy mươi chín ngàn, chín trăm sáu mươi chín đồng)

- Riêng đối với phiếu thu ngày 05/5/2020, số tiền 819.500 đồng, nội dung thu là chụp CLVT sọ não không tiêm thuốc cản quang, khám ngoại chấn thương theo ông N xác định đây là do ông tự yêu cầu không phải do bác sĩ chỉ định, do đó đây không phải là chi phí điều trị hợp lý nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 590 Bộ luật dân sự 2015 Hội đồng xét xử không chấp nhận đối với chi phí này.

- Đối với yêu cầu về mất thu nhập lao động: ông N là lao động tự do không có hợp đồng hay chứng cứ chứng minh thu nhập. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 590 Bộ luật dân sự 2015, Hội đồng xét xử áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại tại địa phương là 200.000đồng/ngày để xem xét bồi thường thiệt hại mất thu nhập lao động. Ông N nằm viện điều trị từ ngày 05/5/2020 đến ngày 08/5/2020, cho thuốc uống đến ngày 12/5/2020. Như vậy, việc ông N yêu cầu về mất thu nhập lao động là phù hợp, theo đó tổng cộng số ngày mất thu nhập lao động của ông N là 08 ngày, thành tiền: 08 ngày x 200.000đ/ngày = 1.600.000đồng (một triệu sáu trăm ngàn đồng)

- Đối với mất thu nhập người nuôi bệnh từ ngày 05/5/2020 đến ngày 08/5/2020 ông N xuất viện, Hội đồng xét xử nhận thấy việc ông N yêu cầu là phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận: 3 ngày x 100.000đ/ngày = 300.000 đồng.

- Đối với tổn thất tinh thần mà ông N yêu cầu theo quy định pháp luật. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay, hai bên không thỏa thuận được mức bồi thường về tổn thất tinh thần, nhưng xét thấy đến thời điểm hiện tại thương tích của ông N không gây ảnh hưởng về thẩm mỹ hay gây khó khăn trong công việc, lao động, sinh hoạt ngày hàng, hiện sức khỏe ông ổn định. Đồng thời ông T, ông T1 là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế không có. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 585, khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự 2015, buộc ông T, ông T1 phải có nghĩa vụ bồi thường về tổn thất tinh thần cho ông N với mức 01 tháng lương cơ sở do nhà nước quy định là 1.490.000đồng.

Như vậy tổng số tiền ông T1, ông T cùng có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại cho ông N là: 1.679.969 đồng + 1.600.000 đồng + 300.000 đồng + 1.490.000 đồng = 5.069.969 đồng. (năm triệu, không trăm sáu mươi chín ngàn, chín trăm sáu mươi chín đồng)

[2.3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Dương Văn N được miễn nộp tạm ứng án phí và án phí dân sự sơ thẩm theo điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Trần Văn T, ông Trần Hữu T1 cùng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu khởi kiện được chấp nhận theo khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Văn N.

Buộc ông Trần Hữu T1, ông Trần Văn T cùng có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại cho ông Dương Văn N số tiền 5.069.969 đồng (năm triệu, không trăm sáu mươi chín ngàn, chín trăm sáu mươi chín đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Dương Văn N được miễn nộp tạm ứng án phí và án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Hữu T1, ông Trần Văn T cùng phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Dương Văn N, ông Trần Hữu T1, ông Trần Văn T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú;
- Lưu; hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Cẩm Hương**